

Số: 08/2021/QĐ-TA

C L, ngày 03 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CỬA LÒ - TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên họp: bà Ngh Th Tr Gi.

Thư ký phiên họp: Bà Ph Th Th L.

Ngày 03 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C L, tỉnh Ngh A tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 301/QĐ - TA ngày 01 tháng 6 năm 2021 đối với:

Ng T A, sinh ngày 02/8/1989; Giới tính: Nam.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không.

Nơi ĐKKHKT: Khối 1, phường Th Th, thị xã C L, tỉnh Ngh A.

Chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú ổn định

Nghề nghiệp: Không.

Con ông: Nguyễn Xuân Việt (Chết).

Con bà: Ng Th M, sinh năm 1961.

Tiền án: Ngày 19/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Ngh L, tỉnh Ngh A xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ tái phép chất ma túy” tại Bản án số 78/2018/HSST.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: - Ngày 22/10/2004 UBND tỉnh Ngh A ra Quyết định số 2782 đưa vào TGDCSGD 18 tháng;

- Ngày 28/9/2007 bị Tòa án nhân dân thị xã C L, tỉnh Ngh A xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 30/9/2009 bị Tòa án nhân dân thị xã C L, tỉnh Ngh A xử phạt 12 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”;

- Ngày 29/9/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã C L, tỉnh Ngh A xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 28/10/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã C L, tỉnh Ngh A xử phạt 06 tháng tù về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”;

- Ngày 06/11/2017 bị Công an phường Nghi Thu, thị xã C L, tỉnh Ngh A xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi Đánh bạc.

Anh Ng T A hiện đang bị quản lý tại Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện thành phố V, tỉnh Ngh A từ ngày 25/4/2021 đến nay. Người bị đề nghị vắng mặt có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên họp hôm nay.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông: Ng Đ Gi – Phó trưởng phòng Lao động thương binh xã hội thị xã C L, tỉnh Ngh A.

2. Đại diện Viện kiểm sát: Bà Ph Th V A– Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã C L, tỉnh Ngh A.

NHẬN THẤY

Theo đề nghị số 35/LĐTBXH ngày 28/5/2021 của Phòng Lao động thương binh và xã hội thị xã C L đề nghị xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Ng T A có nội dung:

Ngày 24/4/2021, Ng T A đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại khối 1, phường Th Th, thị xã C L, tỉnh Ngh A. Ngày 30/4/2021, theo Phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy của Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện thành phố V, tỉnh Ngh A thì Ng T A có nghiện chất ma túy (Loại ma túy sử dụng là Hêrôin).

Ng T A có hộ khẩu thường trú tại khối 1, phường Th Th, thị xã C L, tỉnh Ngh A, nhưng Ng T A thường xuyên bỏ nhà đi lang thang không có mặt ở nhà và địa phương, Anh đi đâu gia đình và chính quyền không biết từ thời gian tháng 10 năm 2020 đến ngày 24/4/2021 nên thuộc diện không có nơi cư trú ổn định.

Hiện nay, Ng T A đang bị quản lý tại Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện thành phố V, tỉnh Ngh A từ ngày 25/4/2021 theo Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 25/4/2021 của UBND phường Th Th.

Căn cứ vào các tài liệu thu thập được và tại phiên họp đại diện phòng lao động thương binh và xã hội thị xã C L xét thấy Ng T A đủ điều kiện theo quy định tại Điều 95, 96; Điều 103; Điều 104 Luật xử lý vi phạm hành chính; Khoản 2 Điều 3; Điều 8 và khoản 2 Điều 9 Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Cần thiết phải áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ

sở cai nghiện bắt buộc đối với Ng T A từ 18 đến 24 tháng tại cơ sở cai nghiện Ma túy tự nguyện tỉnh Ngh A.

Bà Ng Th M là mẹ đẻ Ng T A có đơn trình bày: Ng T A đã nghiện ma túy từ lâu, hiện tại không có công ăn việc làm, bố cháu đã mất, gia đình không có khả năng quản lý cháu nên gia đình đề nghị đưa T A đi cai nghiện tập trung một thời gian để T A có cơ hội cai nghiện thành công trở thành người có ích cho xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình lập hồ sơ theo đúng thời hiệu, thẩm quyền, trình tự, thủ tục; việc giao nhận, thụ lý hồ sơ; phân công Thẩm phán xem xét giải quyết; quyết định mở phiên họp và trình tự tại phiên họp được thực hiện theo đúng các quy định tại Điều 6 và Điều 104 Luật xử lý vi phạm hành chính và Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 11, Điều 16, Điều 20 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét quyết định, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân. Căn cứ hành vi vi phạm pháp luật hành chính và nhân thân Nguyễn Tiến Toàn, đề nghị Tòa án ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Ng T A với thời hạn từ 15 đến 18 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện tỉnh Ngh A.

Người bị đề nghị vắng mặt không có ý kiến.

XÉT THẤY

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đề nghị đã được xem xét tại phiên họp; căn cứ vào kết quả thảo luận tại phiên họp; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của cơ quan đề nghị; ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp xét thấy:

- Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị:

Ng T A thuộc đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 96 luật xử lý vi phạm hành chính, điểm c khoản 2 mục I Hướng dẫn liên ngành số 2171/ HDLN ngày 03 tháng 8 năm 2016; Khoản 2 Điều 1 Nghị định 136/2016/NĐ-CP ngày 09/09/2016

Việc lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Ng T A được thực hiện theo trình tự thủ tục pháp luật quy định, trong đó thể hiện bản tóm tắt lý lịch của đối tượng, tài liệu chứng minh tình trạng nghiện ma túy hiện tại của người bị đề nghị; tài liệu chứng minh người bị đề nghị không có nơi cư trú ổn định; Bản tường trình của người bị đề nghị; Văn bản thông báo cho Ng T A về việc lập hồ sơ; Văn bản của Trưởng phòng Tư pháp thị xã C L về kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ; Văn bản của Trưởng phòng lao động thương binh và xã hội thị

xã C L về việc đề nghị xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Ng T A

Căn cứ vào điều 96, 103 luật xử lý vi phạm hành chính điểm c khoản 2 mục I Hướng dẫn liên ngành số 2171/ HDLN ngày 03 tháng 8 năm 2016; Khoản 1 Điều 9 Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Khoản 3 Điều 1 Nghị định 136/2016/NĐ-CP ngày 09/09/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ thì hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với đối tượng Ng T A được lập hoàn toàn hợp pháp và tuân thủ các quy định của pháp luật.

- Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm của Ng T A: Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Ng T A đã vi phạm Điều 3 Luật phòng, chống ma túy; vi phạm quy định về sự độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy; làm ảnh hưởng xấu trực tiếp đến sức khỏe, cuộc sống bình thường của bản thân, làm gia tăng tệ nạn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương; là tiền đề phát sinh tội phạm liên quan đến chất ma túy và các loại tội phạm nguy hiểm khác tại địa phương nói riêng và toàn xã hội nói chung.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, mức độ nhận thức của Ng T A: Căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ thì Ng T A bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2008. Đến ngày 24/4/2021 sử dụng ma túy đã bị công an phường Th Th phát hiện. Ng T A đã từng bị đưa vào trại giáo dưỡng, có 01 tiền án và nhân thân xấu nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính. Tuy nhiên sau khi vi phạm anh T A đã thành thật hối lỗi, tự nguyện khai báo thành khẩn nên được áp tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Vì vậy để giúp Ng T A cai nghiện, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội thì cần cách ly T A ra khỏi cộng đồng và áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Từ những phân tích, đánh giá về tính hợp pháp của hồ sơ; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, mức độ nhận thức của Ng T A, ý kiến của những người tham gia phiên họp, thấy rằng việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Ng T A với thời hạn 18 tháng là cần thiết và phù hợp.

Vì các lẽ trên,

Áp dụng Điều 95; khoản 1 Điều 96; Điều 103; khoản 2 Điều 105; Điều 110 Luật Xử lý vi phạm hành chính; c khoản 2 mục I Hướng dẫn liên ngành số 2171/ HDLN ngày 03 tháng 8 năm 2016; Khoản 2 Điều 9 Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013; Khoản 3 Điều 1 Nghị định 136/2016/NĐ-CP ngày 09/09/2016 ; Điều 20, 22, 30, 31, 32 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Ng T A, sinh ngày 02/8/1989.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 (*mười tám*) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc (ngày 25/4/2021).

Địa điểm: Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện thành phố V, tỉnh Ngh A

Giao Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện tỉnh Ngh A tiếp nhận và quản lý đối tượng Ng T A.

3. Người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính có quyền khiếu nại; Phòng Lao động – Thương binh xã hội thị xã C L có quyền kiến nghị; Viện kiểm sát thị xã C L có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thị xã C L; Cơ quan Công an thị xã C L, tỉnh Ngh A; Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện thành phố V, tỉnh Ngh A.

Nơi nhận:

- Người bị áp dụng;
- Phòng LĐTB TX C L;
- VKSND thị xã C L;
- UBND phường Th Th;
- Công an thị xã C L;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện thành phố V;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ngh Th Tr Gi